BỘ NGOẠI GIAO

Số: 56/2018/TB-LPQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4Otháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Nghị định thư tài chính giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Cuba về giải ngân và quản lý tài chính dự án hợp tác phát triển sản xuất lúa gạo Việt Nam - Cuba giai đoạn 2019 -2023, ký tại Hà Nội ngày 09 tháng 11 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 11 năm 2018.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Nghị định thư theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Lê Thị Tuyết Mai

NGHỊ ĐỊNH THƯ TÀI CHÍNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ CUBA

VỀ

GIẢI NGÂN VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DỰ ÁN HỢP TÁC PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LÚA GẠO VIỆT NAM - CUBA GIAI ĐOẠN 2019-2023

Căn cứ vào Hiệp định khung giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Cuba về hợp tác phát triển sản xuất lúa gạo tại Cuba giai đoạn 2019-2023 ký ngày 29 tháng 3 năm 2018 (sau đây gọi là "Hiệp định khung").

Căn cứ vào Văn kiện Dự án Hợp tác phát triển sản xuất lúa gạo Việt Nam – Cuba giai đoạn 2019 - 2023 (sau đây gọi là "Dự án") được Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Cuba phê duyệt.

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Cuba thoả thuận ký Nghị định thư này, nhằm quy định các vấn đề về giải ngân và quản lý tài chính để thực hiện Dự án Hợp tác phát triển sản xuất lúa gạo Việt Nam – Cuba giai đoạn 2019 - 2023.

HAI BÊN THOẢ THUẬN

Điều 1

Định nghĩa

Trong Nghị định thư này,

- **"Việt Nam"** là Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- **"Cuba"** là Chính phủ nước Cộng hoà Cuba;

- **"Dự án"** là Dự án Hợp tác phát triển sản xuất lúa gạo Việt Nam – Cuba giai đoạn 2019 - 2023 được Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Cuba phê duyệt. Mô tả và kinh phí thực hiện Dự án hợp tác được nêu Văn kiện dự án.

- **"Vốn viện trợ"** là khoản viện trợ không hoàn lại của Việt Nam dành cho Cuba để thực hiện Dự án, nêu tại Điều 2 Nghị định thư này;

- **"Vốn đối ứng"** là khoản kinh phí của Cuba bố trí để thực hiện Dự án, nêu tại Điều 3 Nghị định thư này;

- **"Bộ chủ quản"** về phía Việt Nam là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và về phía Cuba là Bộ Nông nghiệp Cuba;

- **"Cơ quan thực hiện"** là Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Tập đoàn nông nghiệp Cuba thuộc Bộ Nông nghiệp Cuba.

- **"Ngày hạn giải ngân"** là ngày cuối cùng chấp thuận thanh toán tức 06 tháng kể từ ngày kết thúc Dự án, chậm nhất là ngày 30/6/2024.

Điều 2

Vốn viện trợ

Việt Nam thoả thuận dành cho Cuba một khoản viện trợ không hoàn lại để thực hiện Dự án tại Cuba, có giá trị tổng cộng tối đa là 20 triệu USD (*Hai mươi triệu đô la Mỹ*), dùng để thanh toán các hàng hoá và dịch vụ do các tổ chức và doanh nghiệp Việt Nam cung cấp và các chi phí khác do phía Việt Nam thực hiện theo kế hoạch hoạt động tại Văn kiện Dự án được duyệt.

Điều 3

Vốn đối ứng

Cuba cam kết bố trí đầy đủ, kịp thời vốn đối ứng để thực hiện Dự án, có giá trị tổng cộng tối đa là 23,5 triệu USD (*Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đô la Mỹ*), dùng để thanh toán chi phí mua vật tư, thiết bị, xây dựng, nhân công và các chi phí khác do phía Cuba thực hiện theo kế hoạch hoạt động tại Văn kiện Dự án được duyệt.

Điều 4

Thực hiện Dự án

Bộ Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Bộ Nông nghiệp Cuba là các Bộ chủ quản, có trách nhiệm phê duyệt dự toán tổng thể, dự toán hàng

năm và kế hoạch đấu thầu hàng hoá, dịch vụ của từng Bên để Cơ quan thực hiện từng hoạt động, hợp phần cụ thể của dự án, làm căn cứ cho việc thanh toán hợp đồng và các chi phí thực hiện dự án từ các nguồn viện trợ và vốn đối ứng nêu tại Điều 2 và 3 trên.

Điều 5

Giải ngân

1. Vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam:

Bộ Tài chính Việt Nam chịu trách nhiệm bố trí vốn viện trợ trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam để thanh toán cho các hoạt động do phía Việt Nam thực hiện theo kế hoạch thực hiện tại Văn kiện Dự án được duyệt.

Bộ Tài chính Việt Nam chỉ giải ngân khoản viện trợ để mua sắm thiết bị và các chi phí có liên quan sau khi phía Cuba hoàn tất hạng mục xây lắp để đưa thiết bị vào vận hành theo đúng cam kết.

Sau khi kết thúc thời hạn giải ngân Dự án, số tiền viện trợ không sử dụng hết sẽ bị hủy. Trong trường hợp tiền, hàng hóa, thiết bị, vật tư, dịch vụ viện trợ cho Cuba bị sử dụng sai mục đích hoặc không đưa vào sử dụng, không phải vì lý do khách quan, phía Cuba phải hoàn trả lại cho phía Việt Nam một khoản bằng tiền quy đổi tương đương với giá trị của tiền, hàng hóa, thiết bị, dịch vụ viện trợ trong vòng 90 ngày kể từ ngày Bộ Tài chính Việt Nam thông báo bằng văn bản cho phía Cuba (thông qua Đại sứ quán Cuba tại Việt Nam).

2. Vốn đối ứng của Cuba

Bộ Tài chính và Vật giá Cuba chịu trách nhiệm bố trí khoản vốn đối ứng để thanh toán cho các nội dung do phía Cuba thực hiện theo kế hoạch hoạt động trong Văn kiện dự án được duyệt.

Điều 6

Quản lý tài chính

Việc quản lý tài chính đối với vốn viện trợ của Việt Nam bao gồm quản lý ngân sách, quản lý tài sản, chi tiêu mua sắm, kế toán kiểm toán và quyết toán, được thực hiện theo quy định của Việt Nam.

Việc quản lý tài chính đối với vốn đối ứng của Cuba thực hiện theo quy định của Cuba.

Điều 7

Thuế

Khoản viện trợ của Việt Nam không được sử dụng để trả các loại thuế và các loại lệ phí, phí phát sinh tại Cuba liên quan tới Dự án.

Các loại thuế, lệ phí và phí liên quan đến nhập khẩu, lưu kho, bảo quản, vận chuyển, phân phối các loại hàng hóa, thiết bị, vật tư, phương tiện của Dự án và các loại thuế, phí khác phát sinh tại Cuba do phía Cuba chi trả từ nguồn vốn đối ứng của Dự án.

Điều 8

Báo cáo

6 tháng một lần và kết thúc năm tài khóa, Cơ quan thực hiện của Việt Nam phối hợp với Cơ quan thực hiện của Cuba lập báo cáo tình hình thực hiện Dự án, tình hình cấp phát và sử dụng vốn của cả Việt Nam và Cuba gửi các Bộ chủ quản, Bộ Tài chính Việt Nam, Bộ Tài chính và Vật giá Cuba.

Điều 9

Hoãn giải ngân và các trường hợp bất khả kháng

1. Việc tạm hoãn giải ngân được áp dụng trong các trường hợp sau:

(i) Dự án sử dụng sai mục đích;

(ii) Không bố trí đủ vốn đối ứng theo Kế hoạch tài trợ;

(iii) Các trường hợp sai phạm khác theo quy định tại Hiệp định khung, Văn kiện Dự án và Nghị định thư này.

2. Trong trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, bệnh dịch, xung đột vũ trang và các trường hợp khác dẫn tới trì hoãn hoặc chậm tiến độ của Dự án và ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện Dự án, thì Bên bị ảnh hưởng phải thông báo ngay cho bên kia bằng văn bản. Nếu những tình huống đó gây ảnh hưởng đáng kể đến Dự án thì các Bộ chủ quản cần báo cáo cấp có thẩm quyền về việc tạm dừng hoặc kéo dài thời gian thực hiện Dự án.

Điều 10

Giải quyết tranh chấp

Trong trường hợp xảy ra tranh chấp khi thực hiện Nghị định thư này, hai Chính phủ Cuba và Việt Nam sẽ giải quyết tranh chấp theo con đường ngoại giao trên cơ sở thương lượng hữu nghị và hiểu biết lẫn nhau.

Điều 11

Sửa đổi bổ sung

Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đối với Nghị định thư này đều phải được hai Bên nhất trí bằng văn bản và được đính kèm như một phần không thể tách rời Nghị định thư này.

Điều 12

Hiệu lực thi hành

Nghị định thư tài chính này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực 06 tháng sau khi kết thúc Dự án trừ trường hợp được hai Chính phủ Việt Nam và Cuba đồng ý gia hạn hoặc chấm dứt bằng văn bản thông qua đường ngoại giao.

Nghị định thư này làm tại Hà Nội ngày 09 tháng 11 năm 2018 thành 02 bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản gốc tiếng Việt, 01 bản gốc tiếng Tây Ban Nha và 01 bản gốc tiếng Anh. Các bản có giá trị ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ CU BA**
ĐINH TIẾN DŨNG BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH	**RICARDO CABRISAS RUIZ PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

THE FINANCIAL PROTOCOL
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF CUBA
ABOUT
DISBURSEMENT AND FINANCIAL MANAGEMENT OF VIETNAM-CUBA COLLABORATIVE PROJECT ON DEVELOPMENT OF RICE PRODUCTION IN CUBA FOR THE PERIOD OF 2019-2023

Pursuant to the Framework Agreement between the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Cuba on cooperation in development of rice production in Cuba for the period of 2019-2023, signed on 29 March 2018 (herein after referred as the Framework Agreement).

Pursuant to the Project Document of the Vietnam-Cuba cooperation in the development of rice production for the period of 2019-2023 (hereinafter referred to as "the Project"), which is approved by the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Cuba.

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Cuba (hereinafter individually referred to as "Party" and collectively as the "Parties") have agreed to sign this Protocol that shall regulate the disbursement and financial management for the implementation of the Vietnam-Cuba collaborative project on development of rice production in Cuba for the period of 2019-2023.

THE PARTIES HAVE AGREED:

Article 1. Definition

In this Protocol,

- "Vietnam" refers to the Government of the Socialist Republic of Vietnam;

- "Cuba" refers to the Government of the Republic of Cuba;

- "Project" refers to the collaborative project of Vietnam - Cuba on development of rice production in Cuba for the period of 2019-2023 that has been approved by Vietnam and Cuba. A brief description and budget breakdown of the Project is stated in the Project Document;

- "Grant" refers to the non-refundable aid of Vietnam provided to Cuba for project implementation as specified in Article 2 of this Protocol.

- "Counterpart fund" refers to the budget contributed by Cuba for the project implementation as set forth in Article 3 of this Protocol;

- "Line Ministry" refers to the Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD) of Vietnam and the Ministry of Agriculture (MA) of Cuba;

-"Executing Agency" refers to the Vietnam Academy of Agricultural Sciences under the Ministry of Agriculture and Rural Development of Vietnam and Cuban Agricultural Group under MA of Cuba.

- "The Final Drawdown Date" refers the last day of payment approval (or six months from the date of project completion), no later than 30th June 2024.

Article 2. Grant

Vietnam commits to provide a grant of maximum 20 million USD (twenty million US dollars) to Cuba to implement the project in Cuba. The proceed shall be used to finance the procurement of goods and services that are provided to Cuba by Vietnamese organizations and enterprises, and other expenses incurred by the Vietnam party, in accordance with the work plan in the approved Project Document.

Article 3. Counterpart fund

Cuba commits to contribute in full and in time the counterpart fund for the project implementation, with a maximum amount of 23.5 million USD (twenty three millions and five hundred thousand US dollars) to cover for the materials, equipment, construction, labor and other expenses incurred by the Cuban party in accordance with the work plan in the approved Project Document.

Article 4 - Project implementation

The MARD of Vietnam and the MA of Cuba are responsible for approving total and annual budget estimates, plans for the procurement of

goods and services for each party. These are the basis for the Executing Agencies to undertake projects' activities and specific components, as well as contract payment and project expenditure from grant and counterpart fund as stated in Articles 2 and 3 of this Protocol.

Article 5 – Disbursement

1. Grant of Vietnam:

The Ministry of Finance of Vietnam shall takes responsible for the allocation of the grant to the MARD of Vietnam according to the annual state budget plan to cover for activities implemented by Vietnam pursuant to the work plan in the approved Project Document.

The Ministry of Finance of Vietnam only disburses the grant for the procurement of equipment and related costs upon the completion respective civil work from Cuba for the installation of the equipment as it is committed by Cuba.

After the Final Disbursement Date, the unused grant shall be cancelled. In case of the provided funds, goods, equipment, supplies and services are used for improper purposes or not being used due to non objective causes, Cuba shall refund to Vietnam an amount in cash equivalent to the value of money, goods, equipment and services within 90 days since the date the Ministry of Finance of Vietnam sends a notice to Cuba (through the Cuban Embassy in Vietnam).

2. Counterpart fund of Cuba

The Ministry of Finance and Prices of Cuba is responsible for arranging counterpart fund to cover for the project activities implemented by Cuban party in accordance with the work plan in the approved Project Document.

Article 6 - Financial management

Financial management of Vietnam's grant, including budget management, set management, procurement, accounting, auditing, and final accounting,.. shall be implemented in accordance with Vietnamese regulations.

Financial management of Cuba's counterpart fund shall be in accordance with Cuban regulations.

Article 7 – Taxes

Vietnam's grant shall not be used for paying taxes and other project related-fees and charges incurred in Cuba.

The taxes, fees and charges related to the import, storage, preservation, transportation and distribution of goods, equipment, supplies and means of the project and other taxes, charges incurred in Cuba shall be paid by the Cuban party using the counterpart fund.

Article 8 – Reporting

Every six months and at the end of the fiscal year, the Executing Agency of Vietnam shall coordinate with the Executing Agency of Cuba to prepare a report on the implementation of the project, fund disbursement and utilization of both Vietnam and Cuba and have it submitted to the Line Ministries, Ministry of Finance of Vietnam and Ministry of Finance and Prices of Cuba.

Article 9 - Delay of disbursements and force majeure

1. The delay of disbursement shall be applied in the following cases:

(i) The project fund is used incorrectly.

(ii) Cuban Party fails to allocate sufficient counterpart funds as planned;

(iii) Other violations as specified in the Framework Agreement, the Project Document and this Protocol.

2. In case of force majeure such as natural disasters, epidemics, armed conflict and violence and other events which lead to the delay of the project and affect on the effectiveness of the project, the suffered party shall immediately inform to the other party in writing. If such situations have a significant impact on the project, the Line Ministries should report to the competent authorities on the potential suspension or extension of the project.

Article 10 - Settlement of disputes

Any disputes arising from implementation of this Protocol shall be resolved and settled by direct negotiation in a diplomatic manner and mutual understanding by the two Governments.

Article 11 - Amendments and supplements

Any amendment and modification to this Protocol shall be mutually agreed in writing and shall be attached as an integral part of this Protocol.

Article 12 – Enforcement

This Protocol shall come into force on the date of signing this Protocol and terminated at six months after the end of the project unless the two governments of Vietnam and Cuba approve to extend project duration or the final termination in writing through diplomatic channel.

This Protocol is signed at Hanoi on 09 November 2018 in two (02) original copies in Vietnamese, Spanish and English. Each Party shall receive one (1) original copy in Vietnamese, Spanish and English, all of which shall be equally valid and enforceable. If there is any conflict, inconsistency or interpretation between the Vietnamese version and the Spanish version, the English version shall be the governing and prevailing version.

ON BEHALF OF THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM	**ON BEHALF OF THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF CUBA**
DINH TIEN DUNG **MINISTER OF FINANCE**	**RICARDO CABRISAS RUIZ** **VICE- PRESIDENT OF THE COUNCIL OF MINISTERS**

EL PROTOCOLO FINANCIERO
ENTRE
GOBIERNO DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM
Y
EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA DE CUBA
SOBRE
DESEMBOLSO Y GESTION FINANCIERA
DEL PROYECTO DE COOPERACIÓN PARA EL DESARROLLO DE LA PRODUCCIÓN DE ARROZ ENTRE VIETNAM-CUBA, PERÍODO 2019 – 2023

Basado en el Acuerdo Marco entre el Gobierno de la República Socialista de Vietnam y el Gobierno de la República de Cuba sobre Cooperación para el Desarrollo de la Producción de Arroz en Cuba para el período 2019-2023, firmado el 29 de marzo de 2018 (en lo sucesivo denominado "Acuerdo marco").

Basado en el documento del Proyecto de Cooperación para el Desarrollo de la Producción de Arroz entre Vietnam-Cuba para el período 2019-2023 (en adelante denominado "el Proyecto"), que es aprobado por el Gobierno de la República Socialista de Vietnam y el Gobierno de la República de Cuba.

El Gobierno de la República Socialista de Vietnam y el Gobierno de la República de Cuba (en lo adelante denominado individualmente como la "Parte" y de conjunto "las Partes") acordaron firmar este Protocolo para regular el desembolso y la gestión financiera para la implementación del Proyecto de Cooperación para el Desarrollo de la Producción de Arroz entre Vietnam-Cuba para el período 2019-2023.

LAS DOS PARTES ACUERDAN LO SIGUIENTE:

Artículo 1

Definición

En este Protocolo

- "Vietnam" se refiere al Gobierno de la República Socialista de Vietnam;
- "Cuba" se refiere al Gobierno de la República de Cuba;

- "Proyecto" se refiere al Proyecto de Cooperación para el desarrollo de la Producción de Arroz entre Vietnam – Cuba, período 2019 – 2023 que es aprobado por el Gobierno de la República Socialista de Vietnam y el Gobierno de la República de Cuba. La descripción y el financiamiento para la implementación del proyecto se encuentran en el Documento del Proyecto;
- - "Subvención" significa el fondo financiero de Vietnam no reembolsable a Cuba para la implementación del Proyecto, mencionada en el Artículo 2 de este Protocolo;
- - "Fondo de la Contraparte" significa el Fondo cubano asignado para la implementación del proyecto, que se especifica en el Artículo 3 de este Protocolo;
- "Ministerio Anfitrión" es el Ministerio de Agricultura y Desarrollo Rural de Vietnam y de Cuba es el Ministerio de Agricultura de Cuba;
- "Institución Ejecutora" es la Academia de Ciencias Agrícolas de Vietnam, perteneciente al Ministerio de Agricultura y Desarrollo Rural de Vietnam, y el Grupo Empresarial Agrícola, perteneciente al Ministerio de Agricultura de Cuba.
- "Fecha de vencimiento del desembolso" es el último día de aprobación para el pago, es decir, seis meses a partir de la fecha de finalización del proyecto, a más tardar el 30 de junio de 2024.

Artículo 2

Subvención

Vietnam acordó proporcionar una subvención no reembolsable a Cuba para la implementación del proyecto en Cuba, por un total de 20 millones de USD (*veinte millones de dólares estadounidenses*), para pagar bienes y servicios proporcionados por organizaciones y empresas vietnamitas y otros gastos incurridos por la Parte vietnamita de acuerdo con el plan de trabajo en el Documento de Proyecto aprobado.

Artículo 3

Fondo de la Contraparte

Cuba se compromete a asignar el fondo de la contraparte de manera completa y sin demora para la implementación del proyecto, por un total máximo de

23.5 millones de USD (*Veintitrés millones quinientos mil dólares estadounidenses*) para el pago de los costos de insumos, equipos, construcción, mano de obra y otros costos incurridos por la Parte cubana de acuerdo con el plan de trabajo en el Documento de Proyecto aprobado.

Artículo 4

Implementación del Proyecto

El Ministerio de Agricultura y Desarrollo Rural de Vietnam y el Ministerio de Agricultura de Cuba son responsables de aprobar los presupuestos generales, anuales y los planes para la adquisición de bienes y servicios para cada Parte para llevar a cabo cada actividad y componente específico del proyecto, que servirá de base para el pago del contrato y los gastos de implementación del proyecto a partir del fondo de subvención y el fondo de la contraparte establecido en los Artículos 2 y 3.

Artículo 5

Desembolso

1. Fondo de Subvención del Gobierno vietnamita:

El Ministerio de Finanzas de Vietnam asignará fondo de subvención en el presupuesto estatal anual al Ministerio de Agricultura y Desarrollo Rural de Vietnam para el pago de las actividades implementadas por la Parte vietnamita de acuerdo con el plan de trabajo en el Documento de Proyecto aprobado.

El Ministerio de Finanzas de Vietnam solo desembolsa el fondo de subvención para comprar medios, equipos y los costos relacionados después de que Cuba complete la construcción civil para poner el equipamiento en funcionamiento como se comprometió.

Al final del período de desembolso del proyecto, los fondos no utilizados se cancelarán. En los casos en que el dinero, los bienes, los equipos, los insumos y/o los servicios suministrados a Cuba se utilicen con fines indebidos o no se utilicen, no por razones objetivas, Cuba deberá devolver a la Parte vietnamita un monto en efectivo equivalente al valor del dinero, bienes, equipos y/o servicios de subvención dentro de los 90 días a partir de la fecha en que el Ministerio de Finanzas de Vietnam emita una notificación por escrito a Cuba (a través del Embajada de la República de Cuba en Hanoi).

2. Fondo de Contraparte de Cuba

El Ministerio de Finanzas y Precios de Cuba es responsable de asignar los fondos de la contraparte para pagar el contenido implementado por Cuba de acuerdo con el plan de trabajo del Documento de Proyecto aprobado.

Artículo 6

Gestión financiera

La gestión financiera del fondo de subvención de Vietnam, incluida la gestión del presupuesto, gestión de recursos, adquisiciones, auditoría y finalización, se implementará de acuerdo con las regulaciones vietnamitas.

La gestión financiera del fondo de la contraparte de Cuba se realizará de acuerdo con las regulaciones cubanas.

Artículo 7

Impuesto

La subvención de Vietnam no se utiliza para pagar impuestos y otras tarifas y cargos incurridos en Cuba en relación con el Proyecto.

Los impuestos, tarifas, cargos relacionados con la importación y almacenamiento, conservación, transporte y distribución de bienes, equipos, insumos, medios del proyecto y otros impuestos y cargos incurridos en Cuba, se pagan por la Parte cubana con el fondo de la contraparte del Proyecto.

Artículo 8

Informe

Una vez cada seis meses y al final del año fiscal, la Institución Ejecutora de Vietnam coordinará con la Institución Ejecutora de Cuba para preparar un informe sobre la implementación del proyecto, la situación de la asignación y el uso de capital en Vietnam y Cuba a las Agencias del Anfitrión, Ministerio de Finanzas de Vietnam y Ministerio de Finanzas y Precios de Cuba.

Artículo 9

Postergación del desembolso y los casos a causa de fuerza mayor

La Parte vietnamita tiene el derecho de postergar los desembolsos en los casos siguientes:

(i) Los fondos del proyecto se utilizan incorrectamente;

(ii) Incumplimiento de los compromisos de asignación de fondos de la contraparte en base del Plan de Subvenciones;

(iii) Los otros casos incumplidos según lo mencionado en Acuerdo marco, Documento del Proyecto y este Protocolo financiero.

En caso de causa de fuerza mayor, tales como desastres naturales graves, epidemias, conflictos armados, violencia y otros eventos que demora o suspende del Proyecto y afecta la efectividad del Proyecto, la Parte afectada debe informar inmediatamente a la otra Parte mediante un documento escrito. Si tales situaciones tienen un impacto significativo en el Proyecto, los Ministerios del Anfitrión deben informar a la autoridad competente sobre la suspensión o la extensión del período de implementación del Proyecto.

Artículo 10

Resolución de disputas

En el caso de una disputa en la implementación de este Protocolo, los dos gobiernos de Cuba y Vietnam resolverán las disputas de manera diplomática sobre la base de negociaciones amistosas y entendimiento mutuo.

Artículo 11

Enmiendas

Cualquier enmienda o suplemento a este Protocolo se acordará mutuamente por escrito y se adjuntará como parte integral de este Protocolo.

Artículo 12

Entrada de vigor, tiempo de ejecución del Proyecto y finalización

Este Protocolo entra en vigor a partir de la fecha de su firma y finaliza seis meses después de la finalización del proyecto, a menos que los dos gobiernos de Vietnam y Cuba lo hayan aprobado para prolongación o terminación por escrito o por forma diplomática.

Este Protocolo se firma en Hanoi a los 09 días del mes de noviembre de 2018, se hará en dos originales, cada uno en los idiomas vietnamita, español e inglés, de igual validez. Cada Parte custodia un original en vietnamita, uno en español y uno en inglés. Los ejemplares son de igual valor. En caso de una interpretación diferente, la versión en inglés se utilizará como base.

EN NOMBRE Y REPRESENTACIÓN DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM

DINH TIEN DUNG
MINISTRO DE FINANZAS

EN NOMBRE Y REPRESENTACIÓN DE LA REPÚBLICA DE CUBA

RICARDO CABRISAS RUIZ
VICEPRESIDENTE DEL CONSEJO DE MINISTROS

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng